

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 22/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,760.63	21.96	1.26	15,299.76
VN30	1,892.98	12.41	0.66	8,338.93
VNMIDCAP	1,878.21	5.59	0.30	5,864.34
VNSMALLCAP	1,256.63	8.02	0.64	989.62
VN100	1,797.24	13.35	0.75	14,203.27
VNALLSHARE	1,774.85	12.90	0.73	15,192.90
VNXALLSHARE	2,791.36	19.53	0.70	15,370.40
VNCOND	1,907.39	-4.76	-0.25	512.49
VNCONS	657.63	0.05	0.01	1,137.23
VNENE	819.29	27.89	3.52	768.76
VNFIN	2,105.11	-1.82	-0.09	6,313.79
VNHEAL	1,687.19	12.55	0.75	35.54
VNIND	840.62	9.24	1.11	2,042.82
VNIT	3,017.98	-2.40	-0.08	653.60
VNMAT	1,946.73	9.06	0.47	896.70
VNREAL	3,159.37	103.06	3.37	2,546.83
VNUTI	963.37	3.76	0.39	268.69
VNDIAMOND	2,208.67	5.70	0.26	4,219.27
VNFINLEAD	2,764.76	-0.90	-0.03	5,911.49
VNFINSELECT	2,832.02	-3.83	-0.14	6,038.12
VNMITECH	791.68	6.86	0.87	3,276.34
VN50 GROWTH	992.75	8.58	0.87	11,117.94
VNDIVIDEND	861.41	1.08	0.13	2,055.73
VNSHINE	805.43	1.38	0.17	3,015.90
VNSI	3,104.25	0.16	0.01	3,757.37
VNX50	3,144.12	23.33	0.75	11,567.41

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	631,162,575	13,375
Thỏa thuận	100,121,247	1,999
Tổng	731,283,822	15,374

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	56,029,030	L10	6.96%	STG	-6.88%
2	VIX	32,326,444	PET	6.91%	KOS	-6.87%
3	TPB	27,488,349	SMA	6.83%	DTT	-6.84%
4	HDB	23,636,344	HAS	6.71%	NVT	-6.79%
5	MSB	22,862,204	ORS	6.48%	PMG	-6.69%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	71,557,167	9.79%	66,798,677	9.13%	4,758,490
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,293	14.91%	1,952	12.70%	341

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	TCB	12,543,571	FPT	445,405,355	TCB	5,196,429
2	FPT	7,736,290	TCB	428,562,725	HPG	2,812,262
3	HPG	6,327,130	VIC	326,352,587	VHM	2,504,536
4	ACB	5,564,333	VHM	316,261,478	MSN	1,903,780
5	VHM	4,934,696	MSN	205,460,454	CII	1,722,015

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	MCP	MCP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, ngày thanh toán: 23/10/2026.